

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật
địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2019);

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Thực hiện Quyết định số 815/QĐ-BTC ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số 56/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Nội dung, mức chi

1. Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo QCDP: 20.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCDP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; 45.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCDP cần phải khảo sát, khảo nghiệm.

2. Chi lập dự án QCDP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt: 1.500.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chi thuê chuyên gia trong nước: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng QCDP.

4. Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng QCDP.

5. Chi lấy ý kiến nhận xét của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo QCDP: 500.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo QCDP.

6. Chi mua vật tư, văn phòng phẩm, nguyên, nhiên vật liệu, tiêu chuẩn, quy trình, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ phục vụ cho việc xây dựng dự thảo QCDP: Căn cứ khối lượng công việc, chế độ, định mức hiện hành và thực hiện trình tự, thủ tục, hóa đơn, chứng từ thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

7. Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo QCDP: Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi; các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

8. Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại khoản 7, Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

9. Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo QCDP: Áp dụng định mức chi quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia.

10. Chi mua mẫu, thử nghiệm, khảo nghiệm trong nước, ngoài nước về các nội dung của dự thảo QCĐP: Tùy theo từng lĩnh vực cụ thể thực hiện theo yêu cầu thực tế phát sinh và thực hiện trình tự, thủ tục, hóa đơn, chứng từ thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

11. Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo QCĐP: 500.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

12. Chi họp Hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo QCĐP: Chủ tịch Hội đồng 1.000.000 đồng/người/buổi; các thành viên Hội đồng 500.000 đồng/người/buổi.

13. Các khoản chi khác liên quan đến việc xây dựng QCĐP: Thực hiện theo các văn bản quy định tương ứng của địa phương.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp hiện hành.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

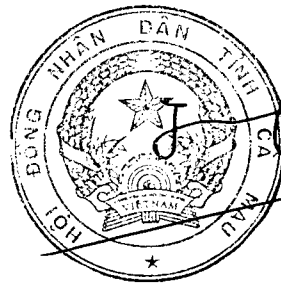
3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tương ứng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải